

NHÂN VẬT TRUYỆN CỔ DÂN GIAN TRONG SÁNG TÁC VĂN CHƯƠNG HIỆN ĐẠI

HOÀNG KIM NGỌC

Tóm tắt: *Yếu tố dân gian và yếu tố đương đại luôn song hành với nhau trong nhiều lĩnh vực. Chẳng hạn có tranh dân gian đương đại, dòng nhạc dân gian đương đại, vũ điệu dân gian hiện đại, nghệ thuật đương đại trong lễ hội dân gian, trò chơi dân gian trong không gian đương đại, truyện cười dân gian đương đại... Bên cạnh đó, những nhân vật dân gian cũng đã tạo được những ấn tượng sâu sắc đối với các nhà văn nhà thơ, nhà nghiên cứu hiện đại. Từ chất liệu dân gian, họ đã thể hiện cách đánh giá đồng thuận hoặc bất đồng khi nhìn nhận lại những nhân vật mà từ lâu đã trở thành biểu tượng cho một tính cách, cho một lối nghĩ với cảm quan và tư duy hiện đại.*

Từ điểm tựa là hình tượng nhân vật trong truyện cổ dân gian truyền thống, tác giả hiện đại, bằng nhận thức và tình cảm cá nhân, sẽ có sự lựa chọn hoặc đối lập với truyền thống để kế thừa hay sáng tạo, bổ sung cho phù hợp với cảm thụ nghệ thuật của độc giả. Tiếng nói, quan điểm thẩm mỹ của tác giả trong các tác phẩm mượn nhân vật trong truyện cổ dân gian thường thẳng thắn, tường minh. Tuy nhiên điểm chung mà người đọc dễ nhận thấy là sự độc đáo trong điểm nhìn nghệ thuật đã giúp các tác giả đương đại nêu bật lên những vấn đề vĩnh cửu về cái thiện và cái ác, về quan điểm cá nhân, về tình yêu, về số phận, những bi kịch ... đang dần vật con người hiện đại.

Trong bài này, chúng tôi xin đề cập đến một số nhân vật trong truyện cổ dân gian được tái hiện dưới cái nhìn của tác giả văn chương hiện đại như nhân vật Sơn Tinh, Thủy Tinh; An Dương Vương, Trọng Thủy, Mỵ Châu; Tấm, Cám; Trương Chi; nàng Tô Thị, Rùa và Thỏ...

1. Sơn Tinh - Thủy Tinh

Trong bài thơ dài **“Sơn Tinh - Thủy Tinh”**, dưới con mắt của Nguyễn Nhược Pháp, hành động hàng năm Thủy Tinh dâng nước lên để đòi lại Mỵ Nương cũng chính là thể hiện một tình yêu mãnh liệt khác thường của một vị thần biển: *Thủy Tinh năm năm dâng nước bể/ Đục nước hò reo đòi Mỵ Nương/ Trần gian đâu có người dai thể/ Cũng bởi thân yêu nên khác thường.*

Nhưng phải đến tác phẩm “Sự tích một ngày đẹp trời”, nhà văn Hoà Vang mới thực sự trả lại cho người đời một cái nhìn đẹp đẽ về Thủy Tinh, hiểu thêm về một mối

tình thâm kín của Mỹ Nương. Ông cho rằng Sơn Tinh chỉ là một người trọng việc chứ đâu có ham tình, cuộc trăm năm của một Sơn thần không phải xuất phát từ trái tim mà bị chi phối bởi bộ óc toan tính chi li và tinh táo: “*Người thần mà lấy con vua, thực là một việc hợp lẽ*”, vua Hùng là người thiên vị khi thách voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao toàn là sản vật của núi rừng. Với Hoà Vang, lần đầu tiên trong văn học Việt Nam có cuộc bào chữa ngoạn mục cho một hiện tượng lịch sử. Thủy Tinh không phải là giặc. Dân nước phá mùa màng của dân lành là con đau đớn của bọn thường luồng, ba ba, cá ngựa phải hoá xác thành voi, ngựa, gà trống, những vật hiến đã thành vô nghĩa... Chúng ta hãy nghe Thủy Tinh tâm sự qua trang văn của Hoà Vang: “*Tôi biết Sơn Tinh có thể khiến nước dâng đến đâu núi cao đến đấy. Nhưng đấy chỉ là sức nước do sức các loài thủy thần, thủy quái dưới tôi. Trời ơi, nếu quả thật có một phút tôi điên cuồng triển hết sức mình biến động, thì, Mị Nương ơi, con đại hồng thủy ấy sẽ biến tức khắc tất cả núi Tản, nơi đây, Phong Châu nữa thành lãnh địa của tôi, nghìn trùng sóng vỗ mãi mãi. Nhưng như thế để làm gì? Tôi sẽ mất em, nỗi nhớ em, lòng mong muốn luôn hướng về em, mất hết, mất vĩnh viễn*”. Điều đó chứng tỏ rằng cách đánh giá nhân vật là tùy thuộc vào điểm nhìn của tác giả, tâm thế thời đại.

2. Tấm – Cám

Truyện “Tấm Cám” đã thực sự ám ảnh các học giả và các nhà văn. Nhân vật Tấm được đánh giá nhìn nhận ở hai góc độ trái ngược nhau. Tấm có thể là biểu tượng về những cô gái đẹp, hiền lành, thơm thảo.

Nhà thơ Vũ Quần Phương trong bài “Nói với bé” đã viết:

(...) *Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện*

Sẽ được nhìn thấy các bà tiên

Thấy chú bé đi hài vạm dậm

Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền

Về bài thơ “Đêm sông Cầu”, Đỗ Trung Lai tâm sự: “*Bài thơ tôi viết cho người yêu và là vợ tôi bây giờ. Cô ấy là người Bắc Ninh, vì vậy mà cô ấy mang đậm nét văn hoá của người con gái Kinh Bắc xưa*”. Cô gái ấy đã được nhà thơ vô cùng yêu quý và ví như cô Tấm:

...Em là cô Tấm thảo hiền

Đến giữa đời anh trẩy hội

Tình đã trao nhau êm đềm

Mà mắt vẫn nhìn bối rối...

Nhưng Tấm lại cũng có thể là biểu tượng của cô gái ác độc, dã man, đáng ghê sợ.

Về cách kết thúc của truyện cổ tích Tấm Cám đã có nhiều ý kiến tranh luận xoay quanh nhân vật Tấm: Tấm giết Cám là đúng hay không đúng, là ác hay không ác?

Một ý kiến của một học giả người Pháp là A. Leclère trong một bài viết đăng trên tờ tạp chí *Những truyền thống dân gian (Revue des traditions populaires)* số ra ngày 6- 8- 1898 cho rằng chi tiết Tấm dội nước sôi giết em đã khiến cô có tính chất phạm tội ác. So sánh với truyện “Neang Kantoc” của Campuchia, ông cho rằng truyện này hay hơn truyện Tấm Cám của Việt Nam vì Kantoc đã không có hành động trừng phạt như cô Tấm đã làm (Khi thấy Katoc sống lại, con gái mù đi ghê là Chong Angkaat sợ quá chạy vào rừng. Vua bảo lính đừng đuổi nữa. Từ đó người ta thấy mắt hút Angkaat). Cuối cùng vị học giả người Pháp này kết luận: “Người Việt Nam là dã man, cần phải khai hoá văn minh”.

Hoàng Ngọc Hiến có bàn về đoạn kết thúc truyện “Tấm Cám” trong bài “Sức mạnh văn hoá và sự phát triển của văn minh” như sau:

“Truyện cổ tích Tấm – Cám từ rất lâu đời được tích hợp trong kí ức người Việt – là một truyện mang cảm hứng nhân văn nhưng kết thúc của truyện chưa thoát ra được tinh thần của thời dã man: để trả thù cho hã, Tấm đã giết chết Cám (em cùng cha khác mẹ) một cách hèn hạ và man rợ, cho ướp xác của Cám làm mắm, lại còn đem dọn món mắm này cho mẹ Cám ăn. Có áp bức thì có căm thù. Nhưng thiếu ánh sáng của tư tưởng khai hoá văn minh, sự căm thù dễ bùng lên thành sự trả thù “không văn minh”. Nên hiểu truyện Tấm Cám như một bài học để mỗi chúng ta cảnh giác với sự lại giống (atavisme) ở chính mình, kể cả những người hiền lành nhất (Tấm vốn là người tốt, người hiền lành). Văn hoá dân gian của ta còn có câu tục ngữ: “No mất ngon, giận mất khôn”. Giận còn có thể “mất khôn”, hướng chi “căm thù”.

Nguyễn Xuân Kính cho rằng: “Việc Tấm trả thù và tiêu diệt mẹ con Cám là tất yếu”. Ông còn cho rằng hành động đó “*không có gì xa lạ với cách nghĩ và tâm lí dân tộc*”. Song ông cũng tỏ ra dè dặt khi nói thêm: “Ở thời điểm hiện tại, có thể chúng ta chưa tán thành với cách thức trả thù của Tấm, nhưng việc Tấm trả thù là cần thiết và chính đáng”.

Theo Đinh Gia Khánh, “trong truyện Việt Nam phải để cô Tấm trừng phạt Cám như vậy thì mới được chân thực”. Bởi vì “trong cuộc đấu tranh dai dẳng và quyết liệt, cô Tấm nhất định phải rút ra được kinh nghiệm xương máu là nếu mẹ đi ghê và Cám còn sống thì chúng sẽ không để cho cô sống. Giữa hai cách xử sự sau đây, phải chọn lấy một: để cho chúng sống rồi giết mình lần thứ năm hay là giết chúng đi để có thể sống yên lành. Cô Tấm buộc phải chọn cách thứ hai. Việc Tấm giết Cám không hề làm giảm đạo đức

của cô, làm giảm cái đẹp của hình tượng nhân vật”. Nhưng sau đó ông lại viết: “Tuy vậy, cô Tấm sẽ còn đẹp hơn nữa nếu cô không dùng những hình thức tàn khốc (giết bằng nước sôi, làm mắm con cho mẹ ăn) để trừng trị bọn tội phạm...”

Phạm Xuân Nguyên cho rằng: “Cái thiện thắng, cái ác phải bị trừng trị. Đây là qui luật đấu tranh khi sự sống của bên này nghĩa là cái chết của bên kia và ngược lại... Tinh thần của truyện là như thế. Còn hành động của Tấm giết Cám làm mắm cho mẹ ăn chỉ là cái thể hiện, nói theo ngôn ngữ học, là cái biểu đạt, không nên hiểu nó theo nghĩa đen cụ thể. Hành động đó không phải là man rợ, nó chỉ nhằm thể hiện tư tưởng “ác giả ác báo” mà thôi... Hành động trả thù đó là điều không có thật... sự báo thù của Tấm là một biểu trưng, nó mang ý nghĩa cảnh tỉnh cái ác.” Theo tác giả “Truyện Tấm Cám dạy trong nhà trường không nên cắt đoạn báo thù và cũng không nên lãng tránh điều đó... Thầy cô giáo phải giúp các em hiểu rõ tinh thần của sự trả thù của Tấm”

Bùi Văn Tiêng lại đánh giá hành động của Tấm (lấy xác Cám làm mắm gửi vào chĩnh rồi gửi vào cho mẹ Cám), ông cho rằng “đây là chỗ thiếu nhân văn nhất trong cách ứng xử nhân sinh của Tấm nhưng lại là chỗ nhân văn hơn cả trong cách ứng xử nghệ thuật độc đáo của tác giả Tấm Cám. Thì ra một người hiền dịu đến như Tấm vẫn có thể trở thành cực kì độc ác, vì thế muốn tự hoàn thiện nhân cách, con người phải hết sức cảnh giác với nguy cơ tha hoá do những tác động của hoàn cảnh khách quan. Phải chăng đây là bức thông điệp mà người nghệ sĩ dân gian xưa, thông qua cách ứng xử nghệ thuật độc đáo của Cám, muốn gửi tới thế hệ mai sau?”

Nói chung, các học giả đều chú ý tới hành động trả thù của Tấm, đó là một hành động ám ảnh độc giả. Chính vì thế mà nó khiến các nhà văn đương đại khai thác yếu tố này trong các “truyện cũ viết lại” theo hướng khai thác nội tâm nhân vật. Nhân vật trong cổ tích dân gian thường không có sự hồi tưởng nhưng trong truyện văn học đương đại, bao giờ tác giả cũng xoáy sâu vào tâm trạng nhân vật. Hồi tưởng thường gắn với hành vi tự nhận thức lại của nhân vật. Trong truyện ngắn: “Ngày xưa, cô Tấm ...” (viết năm 2000) của nhà văn nữ Lê Minh Hà, Tấm đã dẫn vật tâm hồn sau khi giết em. Sau cái chết rùng rợn của Cám, Tấm thường sống trong mặc cảm tội lỗi với những đêm dài mất ngủ gặm nhấm nỗi cô đơn khủng khiếp, bởi hơn ai hết, Tấm thấy rõ rằng “*nàng đã giết người mà còn buộc người phải làm cái việc đến cảm thú cũng không làm*”. Trong những cơn mơ của Tấm, Cám thường hiện về chất vấn Tấm: “*Chị Tấm! Chị thử nghĩ mà xem! Tôi có ác thì tôi cũng đâu có tự tay giết chị. Tôi lấy mắt của chị giở cá. Tôi gièm chị với mẹ tôi. Tôi làm cho chị phải ăn roi vọt. Nhưng tôi không giết chị. Tội của mẹ tôi, tôi phải gánh (...). Tôi giết vàng anh. Tôi chặt xoan đào. Tôi đốt khung cửi. Nghĩ cho cùng cũng chỉ là xua đuổi tà ma. Chị lúc ấy là ma. Ma làm sao ở được với người. Chị Tấm! Tôi chưa bao giờ giết chị!*”. Từ khi, nhà vua biết Tấm giết em, bỗng trở nên ghê sợ nàng: “*Tấm chua xót nhận ra ánh mắt bơ vơ của nhà vua lúc dõi nhìn bông hoa sủng đã tàn trên đầm nước nhuộm đầy vẻ khinh bỉ và ghê sợ khi chạm phải cái nhìn của nàng. Phải! Đúng vậy! Ghê sợ!*”.

Rồi Lãng Thanh (1) – nhà thơ tài hoa mệnh yếu, trong tập thơ “*Hoa*” (2002) của anh có bài “*Ghi chép nhỏ*” và hồi ức về truyện cổ dân gian được hiện lên với màu sắc ấn tượng chính là nhân vật Tấm:

Trăng đầu làng chênh chếch đàn trâu lá đa

*- **Tấm ơi!** Chị mò cua tay mọc đầy hoa **chị là yêu tinh***

Quả thị dựng tóc. Ấy dà miệng nhỏ xinh xinh

Ba cô nón trắng qua đình. Tình là tình...

Như vậy, Tấm vẫn sống với biết bao sự yêu thương lẫn cả sự chua hài lòng trong cảm nhận của con người hiện đại. Nhưng có lẽ thời gian trước Tấm được nhìn nhận ở khía cạnh tốt đẹp nhiều hơn. Còn càng về sau con người càng hiện đại, càng văn minh thì có lẽ càng phê phán Tấm nhiều hơn.

3. An Dương Vương, My Châu, Trọng Thủy

Trong truyền thuyết An Dương Vương có 3 nhân vật ấn tượng đó là An Dương Vương, My Châu và Trọng Thủy. An Dương Vương rơi vào bi kịch nước mất nhà tan, nhà vua thua vì mất cảnh giác với giặc, phải chạy trốn và lâm vào bước đường cùng, phía sau lưng là giặc, phía trước mặt là biển mênh mông, không lối thoát; tự tay ông phải chém đầu đứa con gái yêu và kết thúc cuộc đời mình. Đó là một hành động trừng phạt nghiêm khắc, đích đáng, đau đớn, đầy bi kịch. Nhà văn Lê Minh Hà đã tái hiện nhân vật lịch sử này dưới truyện ngắn “An Dương Vương”, chị đã cho ông vua này tự dày vò bản thân hàng ngàn năm vì tội làm mất nước, về hành động giết đứa con gái yêu yếu đuối và quá ngây thơ trong trò chơi chính trị của ông qua sự đối đáp với Rùa thần: *Người đời kể tội con ta làm lộ bí mật nỏ thần. Nó biết gì! Phải! Đâu chỉ Triệu Đà. Chính ta, ta cũng muốn mượn tay Trọng Thủy... Con ta phận gái làm sao hiểu được mưu đồ của bọn đế vương. Mà có biết, nó có thể làm được gì! Nó dịu dàng thế, ngây thơ thế! Nó làm sao hoá giải được tình yêu của nó. Nó làm sao đối phó được với bản lĩnh của kẻ dám khuất thân qua ải vì mệnh nước. Mà ta, ta cũng ngỡ rằng bản lĩnh của Trọng Thủy sẽ bị bào mòn trong chiều chuộng và mơn trớn. Rút lại, tội chỉ còn mình ta. Ôi sao trời cao đất dày không cho ta chết cùng đám quân thần giữa cuộc giao tranh! Sao trời cao đất dày bắt ta phải tự tay chém đầu đứa con gái ta yêu nhất! Phải! Rùa thần nói phải! Ta không còn con đường nào khác. Nhưng Rùa làm sao thấu hết... Lưỡi gươm ta bỏ xuống là lưỡi gươm của một bậc quân vương trị tội quân thần bất trung. Là lưỡi gươm của người cha trừng trị đứa con bất hiếu. Nhưng ta giết con ta là còn để cứu nó...*

Về nhân vật My Châu, hậu quả của sự ngây thơ, thiếu ý thức trách nhiệm, nàng bị kết tội là giặc, tình yêu niềm tin tan vỡ, bị vua cha chặt đầu. Đây là sự trừng phạt nghiêm khắc của lịch sử. My Châu phải trả giá đắt cho tội lỗi của mình. Nhà thơ Tố Hữu trước đó cũng đã có những câu thơ phê phán sự thiếu cảnh giác của nàng:

Tôi kể ngày xưa chuyện My Châu

Trái tim làm chỗ để trên đầu

Nỏ thần sơ ý trao tay giặc

Nên nổi cơn đò đắm biển sâu

(“Tâm sự”)

Trong truyền thuyết, thái độ của nhân dân với My Châu là: một mặt đưa ra bản án nghiêm khắc, đích đáng trừng trị tội lỗi nàng. Một mặt thương cho nàng, bao dung cho nàng vì nàng có tâm hồn trong sáng, phạm tội do vô tình chứ không cố ý. Thế nên, nhân dân đã sáng tạo ra lời khấn linh nghiệm của My Châu: máu biến thành ngọc trai, xác biến thành ngọc thạch. Bao đời nay nhân dân vẫn rất độ lượng với My Châu. Nhà thơ Trần Đăng Khoa khi đứng trước bức tượng đá hình cô gái cụt đầu được thờ ở đền Cổ Loa (2) đã xúc động viết:

Người dân nào đưa em về đây

Cho em gặp bố

Người bố mất nỏ thần, giận em, ruồng bỏ

Nhưng nhân dân mình không nỡ bỏ em...

(“Trước đá My Châu”)

Từ bao đời nay, nhân dân mình vẫn đứng về phía Mị Châu, cho rằng cái chết của nàng là chết oan ức. Nhà thơ Hà Nhật trong bài “Đền Công” cho rằng:

Nghe nói khi bị chém

Máu My Châu không tan

Bắt biển hoá thành ngọc

Để nghìn thu kêu oan

Nhà thơ Vương Trọng cũng thiết tha nhắn nhủ:

Mấy ngàn năm dâu bể, lở bồi

Lúc yên bình và cả khi giặc già

Xin đừng trách My Châu thêm nữa

Yêu chân thành thật có tội gì đâu.

(“My Châu”)

Bức tượng My Châu cụt đầu thực sự ám ảnh, làm day dứt tâm hồn thi sĩ đương thời:(...)

*Tôi đứng bên người của nghìn xưa
Nghe nỗi đau thét gào trong gió bụi
My Châu hỡi không đầu - vết thương còn chảy máu!
Một khắc làm huyền thoại mãi còn đau.*

(“Bên tượng My Châu”- Lâm Thị Mỹ Dạ)

Tuy nhiên, nhà thơ Trần Đăng Khoa cũng vẫn không quên cái giá mà nhân dân phải trả quá đắt do lầm lỗi của nàng:

*Có những lỗi lầm phải trả bằng cả một kiếp người
Nhưng lỗi lầm em lại phải trả bằng máu toàn dân tộc
Máu vẫn thấm qua từng trang tập đọc
Vó ngựa Triệu Đà còn đau đến hôm nay*

(“Trước đá My Châu”)

Mỗi tình bi kịch My Châu - Trọng Thủy còn là biểu tượng cho những mối tình có sự lỡ làng, trở trêu, oái oăm, cách trở. Nữ thi sĩ Đoàn Thị Lam Luyện trong bài “Chồng chị chồng em” - một trong những bài thơ hay nhất của chị cũng đã thể hiện điều này:

*Cái giàn vục phải cái sàng
Xui cho hai đũa nhờ nhàng gặp nhau
Lá bùa từ thuở My Châu
Lá bài Trọng Thủy còn đau đến giờ
Tình yêu một mắt mười ngờ
Khiến cho biển cứ khuấy bờ trong nhau*

Về nhân vật An Dương Vương, Lê Minh Hà trong truyện ngắn “An Dương Vương” cũng đồng tình với cách giải quyết của tác giả dân gian, chị đã cho ông vua này giải thích về hành động giết con của mình với Rùa thần như sau:

“Ra thế! Vậy là Rùa cũng biết ta không ngần ngại lâu trước lúc chém đầu nó. Con ta không chết lúc đó thì có nghĩa là nó sẽ không chết được. Nó không chết thì Trọng Thủy cũng không chết. Hai kẻ từng yêu nhau sẽ sống tiếp ra sao? Lúc ta rút lưỡi gươm, mọi nhẽ ta chưa cạn. Nhưng bây giờ khi nỗi đau nỗi nhục đã hoá thạch trong lòng, ta hiểu rằng nếu ta không giết con ta thì sẽ không có cái kết đó trong câu chuyện người đời kể về nó. Ta không mong gì lưu danh hậu thế, nhưng ta biết rằng những kẻ như ta không thể tránh khỏi huyền sử của thế nhân. Thế nhân đã muốn ta bắt diệt, nhưng lại muốn ta tự tay xử trảm con mình. Biết làm sao! Thôi thì đã không cứu được nó khỏi miệng tiếng người đời, ta cũng cho con ta chết được hoá thân thành ngọc.”

Tuy nhiên về nhân vật An Dương Vương cũng có những ý kiến trái chiều: hành động giết con là tàn nhẫn. Nhà thơ Hà Nhật viết:

Cha dẫu nghiêm đến mấy

Lẽ nào cha vung gươm

(“Đền Công”)

Còn Vương Trọng lại lên án hành động của An Dương Vương là hành động thiếu sáng suốt, hành động trong cơn điên loạn, sợ hãi và bất lực trước thất bại thảm hại:

Khi quay lại chém con sau yên ngựa

An Dương Vương, người đã nghĩ suy gì

Hay cùng đường, ai cũng là giặc giã

Và nghe lời mách bảo của Kim Quy?

Kẻ thù sau lưng! – Dù lời thần đi nữa

Người phải trông bằng chính mắt của mình

(...)

Đã là vua, lại có thần mách bảo

Tướng sáng suốt hai lần và công lí gấp đôi